TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:17/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 09 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Văn Tùng

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn S, sinh năm 1976;

ĐKHKTT: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh N;

- Chị Phạm Thị B, sinh năm 1977;

ĐKHKTT: Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh N;

Hiện cư trú và lao động tại Đài Loan - Trung Quốc.

[Tại phiên họp; Có mặt anh Vũ Văn S; Vắng mặt: chị Phạm Thị B, (có đơn xin giải quyết vắng mặt)].

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai anh Vũ Văn S và chị Phạm Thị B đều trình bày: Anh, chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 10-9-1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung từ năm 2016 cho đến nay. Tháng 7 năm 2017 chị B đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan – Trung Quốc, anh S sinh sống ở Việt Nam, khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ với nhau từ đó. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị L, sinh ngày 27-8-1996; hiện nay cháu đã trưởng thành và tự lập được cuộc sống của riêng mình nên chị B và anh S đều không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị B và anh Vũ Văn S đều trình bày hiện nay vợ chồng anh, chị không có tài sản và công nợ gì chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Anh Vũ Văn S vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị Phạm Thị B đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh S và chị B đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S và chị B là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung của anh S và chị B hiện nay đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được cuộc sống của riêng mình nên không cần đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh S và chị B không có gì nên không cần đề cập giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh S nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị B có đăng ký hộ khẩu tại Xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh N nhưng hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan - Trung Quốc nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, chị Phạm Thị B có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn S và chị Phạm Thị B có đăng ký kết hôn vào ngày 10-9-1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh S, chị B đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S và chị B là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Thị L, sinh ngày 27-8-1996; Hiện nay con chung của vợ chồng anh S và chị B đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên cháu L làm gì và ở với ai là quyền của cháu, anh S và chị B không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Vũ Văn S và chị Phạm Thị B đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của anh S, chị B không có gì nên Toà án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Vũ Văn S tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn S và chị Phạm Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Văn S và chị Phạm Thị B:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Văn S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh S đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000916 ngày 22-3-2019 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09-5-2019.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Lại Văn Tùng
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hải Hà, huyện Hải Hậu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.